**Phụ lục 5: HỒ SƠ CÁN BỘ THAM GIA GIẢNG DẠY**

*(Kèm theo Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN, ngày tháng năm của Giám đốc ĐHQGHN)*

Mẫu 1: **Lí lịch khoa học của cán bộ**

 **LÍ LỊCH KHOA HỌC**

***(Dùng cho cán bộ tham gia đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội)***

I. LÍ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: HOÀNG VĂN LUÂN Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1962 Nơi sinh: Nam Định

Quê quán: Nam Định Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2001, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: Phó giáo sư Năm bổ nhiệm: 2016

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 3 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DĐ:

Fax: Email: luanhv@ussh.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. **Đại học:**

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Tổng hợp HN

Ngành học: Triết học

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1985

Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

1. **Sau đại học**
* Thạc sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:

* Tiến sĩ chuyên ngành: CNDVBC&CNDVLS Năm cấp bằng: 2001

Nơi đào tạo: Đại học Tổng hợp Hà Nội

* Tên luận án: Lợi ích – Động lực phát triển xã hội bền vững

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Ngoại ngữ:** | 1. Tiếng Nga2. Tiếng Anh | Mức độ sử dụng: AMức độ sử dụng: C |

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi công tác** | **Công việc đảm nhiệm** |
| 1985 - 1995 | Khoa Triết học, Trường ĐHKHXH&NV | Giảng viên  |
| 1995 - 2002 | Bộ môn Quản lý xã hội, ĐHKHXH&NV | Giảng viên |
| 2002 - 2003 | Khoa Khoa học quản lý, ĐHKHXH&NV | Giảng viên |
| 2003 - 2004 | Trường ĐHKHXH&NV | Phó trưởng phòng QHQT |
| 2004 – 2009 | Trường ĐHKHXH&NV | Trưởng phòng QLNCKH&ĐTSĐH |
| 2009 - 2021 | Trường ĐHKHXH&NV | Trưởng phòng QLNCKH |
| 7/2021 - nay | Khoa Khoa học quản lý, ĐHKHXH&NV | Giảng viên |

**IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài nghiên cứu** | **Năm bắt đầu/Năm hoàn thành** | **Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)** | **Trách nhiệm tham gia trong đề tài** |
| 1 | Điều chỉnh cơ cấu lợi ích nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay/ Cấp cơ sở | 1997 – 1998 | Trường ĐHKHXH&NV | Chủ trì |
| 2 | Đào tạo nghề cho người lao động ngoại thành Hà Nội trong thời kì đô thị hóa (Trường hợp huyện Từ Liêm) | 2001 – 2003 | ĐHQG HN | Chủ trì |
| 3 | Nguồn nhân lực khoa học Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn hiện nay | 2004 – 2005 | Trường ĐHKHXH&NV | Chủ trì |
| 4 | Quản lý chất lượng toàn diện của W.E. Deming: Triết lý, nội dung và ý nghĩa  | 2007 – 2009 | ĐHQG HN | Chủ trì |
| 5 | Lợi ích và xung đột lợi ích trong phát triển: Các khía cạnh lý thuyết và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam hiện nay | 2012 – 2014 | ĐHQG HN | Chủ trì |
| 6 | Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đổi mới thể chế phát huy các nguồn lực phục vụ yêu cầu phát triển của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập | 2016 – 2018 | ĐHQG HN | Chủ trì |

1. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | **Năm công bố** | **Tên tạp chí** | **Tác giả chính/đồng tác giả** | **Tạp chí danh mục ISI/Scopus/khác** |
| 1 | Quản lý Nguồn nhân lực | 2022 | NXB ĐHQGHN | Đồng chủ biên |  |
| 2 | Understanding Daily Life Experiences in Vietnam: Interdisciplinary Research | 2021 | Springer | Đồng tác giả |  |
| 3 | Lợi ích – Động lực phát triển xã hội bền vững | 2011 | Nxb CTQG-ST | Tác giả |  |
| 4 | Nhóm lợi ích và xung đột lợi ích trong phát triển | 2015 | NXB ĐHQGHN | Tác giả |  |
| 5 | Giá trị trong lối sống của sinh viên Việt Nam hiện nay: Thực trạng và xu hướng | 2016 | NXB ĐHQGHN | Đồng tác giả |  |
| 6 | Thể chế và phát triển | 2019 | NXB ĐHQGHN | Chủ biên |  |
| 7 | Quan điểm của Marx về phân công lao động xã hội và sự hình thành lợi ích. | 1999 | Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội | Tác giả |  |
| 8 | Quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về khái niệm và vai trò của lợi ích chung. | 2000 | Tạp chí Nghiên cứu Lý luận | Tác giả |  |
| 9 | Vận dụng linh hoạt mối quan hệ giữa lợi ích chung và lợi ích riêng – Nhân tố cơ bản trong nghệ thuật lãnh đạo cách mạng của Đảng ta trong giai đoạn 1930 – 1954  | 2000 | Tạp chí Khoa học, ĐHQG HN, t. XVI, n0 4, 2000, ISSN 0866-8612, tr. 27 – 30. | Tác giả |  |
| 10 | Vấn đề điều chỉnh lợi ích trong sự phát triển xã hội. | 2000 | Tạp chí Triết học  | Tác giả |  |
| 11 | Acculturation: A glance from interest. | 2003 | The proceedings of International Conference on Regional cooperation and identity building in East Asia in the Age of post-cold war globanization held on 21-22 February 2003 at The University of the Philippines)  | Tác giả |  |
| 12 | Đổi mới phương thức giao đề tài cho học viên sau đại học gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo.  | 2005 | Kỷ yếu hội thảo quốc tế Chính sách nghiên cứu và đào tạo trong quá trình chuyển đổi ở Việt Nam. NXB Lao động - Xã hội 2005. | Tác giả |  |
| 13 | Environment Education in ASEAN from Social and Human Sciences | 2007 | Hội thảo BESETOHA, Đại học Tokyo | Tác giả |  |
| 14 | Phát huy nguồn lực trí tuệ Việt Nam cho phát triển bền vững | 2010 | Tạp chí Khoa học, ĐHQG HN, Tập 26, số 3, 2010, ISSN 0866-8612, tr. 156-163 | Tác giả |  |
| 15 | Xung đột môi trường trong phát triển: Hệ quả của quan điểm lợi ích hẹp hòi,   | 2012 | Hội thảo quốc tế: Bất bình đẳng và phát triển (ĐH Stockholm, Thụy Điển) | Tác giả |  |
| 16 | Triết học Đông – Tây: Khía cạnh dục vọng  | 2014 | Tạp chí Triết học, số 5(276), 2014, ISSN 0866-7632, tr.51-57. | Tác giả |  |
| 17 | Quản trị xung đột lợi ích- các lý thuyết và vấn đề đặt ra ở Việt Nam hiện nay  | 2014 | Tạp chí Lý luận chính trị, số 6, 2014. ISSN 0868-2771, tr. 74-79 | Tác giả |  |
| 18 | Lợi ích nhóm và vấn đề nhóm lợi ích ở Việt Nam hiện nay | 2014 | Tạp chí Khoa học, ĐHQG HN, Vol.30.No.1, 2014, ISSN 0866-8612, tr. 1-10 | Tác giả |  |
| 19 | Phát huy vai trò động lực của lợi ích ở Việt Nam | 2014 | Tạp chí Quản lý nhà nước, số 226(11/2014), ISSN 2354-0761, tr. 55-59 | Tác giả |  |
| 20 | Lợi ích nhóm và đối thoại chính sách: Từ lý thuyết đến thực tiễn | 2014 | Hội thảo khoa học quốc tế: Đối thoại chính sách: Trao đổi kinh nghiệm giữa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách (Quỹ Rosa Luxemburg, Cộng hòa Liên bang Đức) | Tác giả |  |
| 21 | Xây dựng nhà nước pháp quyền để huy động các nguồn lực cho sự phát triển ở Việt Nam hiện nay | 2015 | Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, số 7(92)2015, ISSN 1013-4328, tr. 57-60. | Tác giả |  |
| 22 | [Social Relations of Young Students in Contemporary Urban Life in Vietnam: meanings, forms and possible changes](https://scholar.google.com/scholar?oi=bibs&cluster=4321408040068609768&btnI=1&hl=en) | August 2016 | [Clinical Social Work Journal](https://www.researchgate.net/journal/Clinical-Social-Work-Journal-1573-3343) 4(1):77-90. | Viết chung |  |
| 23 | Lợi ích nhóm và đối thoại chính sách: Từ lý thuyết đến thực tiễn | 2016 | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Nghiên cứu Chính sách và Quản lý, Tập 32, Số 2 (2016) 51-59 | Tác giả |  |
| 24 | Thể chế và phát triển, phát huy nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay | 2017 | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Nghiên cứu Chính sách và Quản lý, Tập 33, Số 4 (2017) 42-49. | Tác giả |  |
| 25 | Quản lý nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số: Tính tất yếu, nội dung và thách thức | 2021 | Hội thảo quốc gia Chuyển đổi số và Quản trị nhân lực, Hà Nội | Tác giả |  |
| 26 | Một số tiếp cận quản lý nguồn nhân lực khu vực công | 2022 | Hội thảo quốc gia Quản trị nhân lực khu vực công ở Việt Nam trong bối cảnh mới, Hà Nội | Tác giả |  |
| 27 | Thương hiệu tuyển dụng và ý định ứng tuyển của giới trẻ Hà Nội | 2022 | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Nghiên cứu Chính sách và Quản lý, Tập 38, No. 3 (2022) 62-73. | Đồng tác giả |  |
| 28 | Tiếp cận đào tạo nguồn nhân lực trong kỷ nguyên kỹ thuật số | 2023 | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Nghiên cứu Chính sách và Quản lý, Tập 39, No. 1 (2023) 1-11 | Tác giả |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của****cơ quan chủ quản** |  *Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2023***Người khai kí tên***(Ghi rõ chức danh, học vị)*Hoàng Văn Luân |

Mẫu 2: **Văn bản đồng ý tham gia đào tạo dành cho giảng viên thỉnh giảng**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**————————————**

 *Hà Nội, ngày tháng năm*

 **Kính gửi:** ………………………………………………

 *(Ghi tên đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo )*

Tên tôi là: ……………………………*(ghi họ tên cán bộ tham gia đào tạo)*

Công tác tại: ………………………………………….... ……*(ghi tên đơn vị chủ quản)*

Tôi đã nhận được thư của ………… *(ghi tên đơn vị)* mời tham gia đào tạo đại học ngành………………………………tại……..*(ghi tên đơn vị)*

Tôi đồng ý tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu học phần:….......……………………………………………..*(ghi tên học phần)*

tại ……………………………………………..(*ghi tên đơn vị)*

 Tôi xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN**Cơ quan:……..……(*ghi tên cơ quan chủ quản)*Đồng ý cho: ………….…………*(ghi tên cán bộ)* tham gia đào tạo môn/chuyên đề: .................................*(ghi tên học phần/chuyên đề)*tại: …………*(ghi tên đơn vị)*Số buổi/01 tuần: ……………..trong thời gian từ ……………………. đến…………………………**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** *(Kí tên, đóng dấu)* | **KÍ TÊN***(Cán bộ kí và ghi rõ họ tên)* |